TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Thanh T;

2, Ông Trịnh Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLHS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thành T, sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp SL, xã ANT, huyện ĐH, tỉnh Long An; nơi tạm trú: Khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C, sinh năm 1930 (chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1932 (chết); anh, chị, em ruột: có 02 người; vợ: Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1966; có 4 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 18-9-2022 đến ngày 24-9-2022 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thành T:* Ông Nguyễn Văn Tr, Luật sư của Công ty Luật TNHH BML, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 18-9-2022, tại tiệm Makeup NB thuộc khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh, Công an bắt quả tang Trịnh Thành T đang bán trái phép chất ma túy cho Đặng Trung H và Nguyễn Văn Ch; vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bịch nylon màu trắng kín hai đầu, bên trong

chứa chất tinh thể rắn để trong túi quần sau bên phải của Đặng Trung H (kí hiệu M1); 20 (hai mươi) bịch nylon màu trắng kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn để trong túi quần đùi bên trái đang mặc của Trịnh Thành T (kí hiệu M2); tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) trên tay phải của Trịnh Thành T và 01 (một) điện thoại di động.

Khám xét nơi ở của Trịnh Thành T tại tiệm Makeup NB, thu giữ gồm: 14 (mười bốn) bịch nylon hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng và 07 (bảy) bịch nylon hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M3); 01 (một) bịch nylon có cuộn dây thun màu đỏ bên ngoài, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M4).

Tại Kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 21-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu từ M1 đến M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; tổng cộng khối lượng: 99,5531 gam (chín chín phẩy năm năm ba một gam).

Quá trình điều tra Trịnh Thành T khai nhận: từ năm 2020, T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy tại nhà ở ấp SL, xã ANT, huyện ĐH, tỉnh Long An. Đến tháng 8/2022, T quen và đến sống chung với Hà Thị NĐ tại khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh và tiếp tục mua bán ma túy. Ngày 17-9-2022, T thuê xe mô tô của người đàn ông (không rõ nhân thân) chở T đến khu vực Cầu Lớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí M mua 35.000.000 đồng ma túy đá của người phụ nữ (không rõ nhân thân), mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ cất giữ để bán. Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 18-9-2022, Đặng Trung H, Nguyễn Văn Ch hùn tiền và H gọi cho T hỏi mua 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn H địa điểm giao nhận. Khoảng 10 phút sau, H chở Ch đến tiệm Makeup NB, Ch đứng ngoài chờ, H vào nhà nhận bịch ma túy và trả tiền cho T thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Trịnh Thành T khai nhận đã bán ma túy cho Đặng Trung H 03 (ba) lần, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng, Nguyễn Văn M 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng và những người khác không biết tên.

Quá trình điều tra, Trịnh Thành T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kê biên tài sản: Trịnh Thành T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTN-P1 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo: Trịnh Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối

cải; tự thừa nhận những lần phạm tội trước đó; cha bị cáo là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trịnh Thành T từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo T từ 10 đến 20 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Tr bào chữa cho bị cáo T trình bày:

Thống nhất về tội danh của bị cáo Trịnh Thành T như Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó; cha bị cáo là người có công với cách mạng để xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, xử phạt mức án dưới khung hình phạt để giúp bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo T là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Trịnh Thành T thể hiện:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 18-9-2022, bị cáo Trịnh Thành T đang bán trái phép ma túy cho Đặng Trung H và Nguyễn Văn Ch với số tiền là 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Qua kiểm tra thu giữ tổng khối lượng 99,5531 gam ma túy, loại Methamphetamine được bị cáo T cất giấu tại nơi ở để bán cho người khác lấy lời tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận, ngày 17-9-2022, T thuê xe mô tô của người đàn ông (không rõ nhân thân) chở T đến khu vực Cầu Lớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí M mua 35.000.000 đồng ma túy của người phụ nữ (không rõ nhân thân), mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ cất giữ để bán lấy lời. Ngoài lần bắt quả tang bị cáo nêu trên, bị cáo T còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Đặng Trung H 03 (ba) lần, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn M 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) bịch ma túy giá 300.000 đồng .

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai do chính bị cáo viết, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của Đặng Trung H khai nhận đã ba 03 (ba) lần mua ma túy của bị cáo T và Nguyễn Văn M khai nhận đã 02 (hai) lần mua ma túy của bị cáo T; cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung hình phạt *"... Methamphetamine ..... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam",* được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo T là có căn cứ.

[3] Xét vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, hành vi này là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo T là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã thực hiện hành vi đi ngược lại với lợi ích của xã hội; do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răng đe, phòng ngừa chung.

[4] *Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T:*

4.1 Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự thú ra các lần phạm tội khác; cha bị cáo là người có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2 Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, nên chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chấp nhận một phần lời đề nghị của Luật sư Trúc; do đó cần xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T nhằm đảm bảo tính răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cần phạt bổ sung bị cáo T một khoản tiền nhất định để đảm bảo tính nghiêm M của pháp luật.

[6] Về thu lợi bất chính: Đối với số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho H, Ch; xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

7.1. Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 357884541195992, số sim 0976.531.452 đã thu giữ của bị cáo T. Bị cáo T xác định đây là điện thoại của bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH150I, màu trắng đen, Biển số 62P2 – 339.01, số máy: KF08E1114011KTGE1, số khung: ZDCKF10B0CF157827 đã thu giữ của bị cáo T; xét thấy, bị cáo không sử dụng xe này vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T, nhưng cần tuyên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Thành T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-9-2022.

2. Hình phạt bổ sung*:* Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung các bị cáo Trịnh Thành T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 357884541195992, số sim 0976.531.452 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động);

+ 300.000 (ba trăm ngình) đồng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2022).

3.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 1166/KL-KTHS (gói 2), bên ngoài có chữ ký của giám dịnh viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Lê Đức Tr và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M2) là Methamphetamine

có khối lượng 5,7418 gam (năm phẩy bảy bốn một tám gam) và 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet.

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 1166/KL-KTHS (gói 3), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Lê Đức Tr và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rán màu trắng (kí hiệu M3) là Methamphetamine có khối lượng 28,8275 gam (hai tám phẩy tám hai bảy năm gam) và 01 (một) vỏ thuốc lá hiệu Jet và Hero.

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi vụ số: 1166/KL-KTHS (gói 4), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng, trợ lý Lê Đức Tr và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M4) là Methamphetamine có khối lượng 63,8393 gam (sáu ba phẩy tám ba chín ba gam) và 01 (một) hộp giấy ghi chữ Flasanbest.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) ống nhựa được vót nhọn một đầu (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cái hộp quẹt ga (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) cái cân điện tử có chữ Marllono (đã qua sử dụng).

3.3. Trả lại cho bị cáo Trịnh Thành T:

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô gắn máy số 62022595 mang tên Trịnh Thành T.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại SH150I, màu trắng đen, Biển số 62P2 – 339.01, số máy: KF08E1114011KTGE1, số khung: ZDCKF10B0CF157827 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động); nhưng cần tuyên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trịnh Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo Trịnh Thành T, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có liệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn